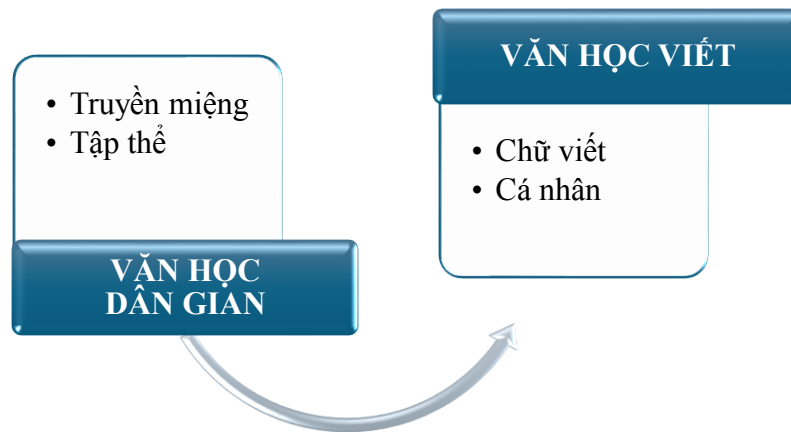


TỔNG ÔN MÔN NGỮ VĂN LỊCH SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM

Nội dung 1. Tổng quan về lịch sử văn học của Việt Nam.

Yêu cầu 1. Hãy nêu đặc trưng cơ bản nhất của văn học dân gian và văn học viết



Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết là gì?

Yêu cầu 2. Hãy đọc và nêu nội dung chính của các văn bản sau:

NGƯỜI TÂN TRÀO

Nông Quốc Chấn

...*Từ dưới bóng cây đa*

Quân ta tiến ra Châu

Ta giải phóng Thái Nguyên

Giơ tay thể nhận lệnh

Quân ta qua Đèo Khế

Ta tiến về Hà Nội

Tôi vác súng khỏi nhà

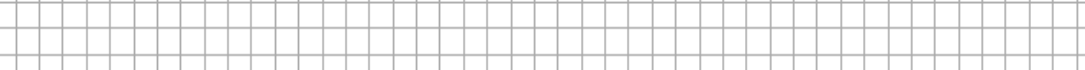
Ngày đêm đi mau mau

Như nước từ trăm miền

Thấy giấc đầu tôi đánh

Nai xuống đồng rất khỏe!

Chạy về xuôi dũ dội



GẶP LẠI CÁC EM

Nguyễn Đình Chiến

*Chưa tròn tuổi quân nhưng các em sống trọn
cuộc đời*

Cho anh về sống lại những đêm

Với đồng đội, với tình yêu biên giới

Đốt ngọn lửa trong gió mùa đông bắc

Các em ơi có nghe anh gọi

Ôm tám chẵn chiêm còn vương bụi đất

Cả đội hình đơn vị sắp qua đây

Đi dọc chiến hào nhìn hơi ấm cho em

Mười năm hành quân qua bao chặng đường dài

Vẫn còn đây ôi tiếng hát hồn nhiên

Nay đứng trước các em anh thấy mình rõ nhất

Đêm đầy mộng cùng anh vượt thác

Thấy tan đi những suy tư vun vút

Cả tiểu đoàn qua sông ào ào

Thấy cháy bùng bao ước nguyện thiêng liêng

Em đập sóng thia lia cho dây ánh trắng vàng

SÓNG AO LÀNG

Đỗ Tiến Thụy

Ngày Thuân nhập ngũ, biên giới đang ùng hoành. Diễn văn tiễn trai làng của ông chủ tịch có đoạn vô cùng ấn tượng: “Các đồng chí cứ yên tâm lên đường làm nhiệm vụ, xã sẽ làm tốt chính sách hậu phương quân đội, sẽ cấp đất cho các đồng chí khi về có nơi làm nhà cưới vợ...”. Hàng quân mới toanh, quân phục còn thêm nước, đồng thanh cười ô. Chuyện đất cát nói ra lúc này là hết sức vô duyên, vật vãnh.

Đọc thư bố giữa biên giới lớn vờn khói đen, chập chờn sóng chết: “... Đã nhận phần đất của con. Xã hchia cái đầm Vực bao quanh làng ra làm hai mươi khúc. Thôi, là trai sống trên đời cũng cần có miếng đất cắm dùi. Người càng ngày càng đông, đất càng ngày càng hẹp. Ôi người còn phải mua đấy làm nhà tít bãi tha ma cơ đấy...”. Thuân không lấy làm mừng vì có đất cắm dùi. Thuân mừng vì ông chủ tịch đã giữ đúng lời hứa. Trai thời chiếm, gái thời bình... Mừng vì mình có giá.

Yêu cầu 3. Sử dụng các công cụ tra cứu và hoàn thành bảng sau:

<i>Hôm qua em đi tỉnh về, Đợi em ở mãi con đê đầu làng. Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng. Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi! Nào đâu cái yếm lụa sồi? Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân? Nào đâu cái áo tứ thân? Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen? (Chân quê – Nguyễn Bính)</i>	a. Nguyễn Bính là ai? b. “Chân quê” là gì? c. Hình ảnh nào giúp truyền tải thông điệp của tác giả?
--	---

Nội dung 2. Một số giai đoạn lớn trong văn học Việt Nam.

Yêu cầu 1. Nêu một vài đặc điểm về bối cảnh lịch sử - xã hội Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ X – hết XIX

A full-page sheet of white graph paper with a light gray grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high, covering the entire page area.

Yêu cầu 2. Nêu một vài đặc điểm về bối cảnh lịch sử - xã hội Việt Nam giai đoạn sau thế kỉ XX

[illegible]

Yêu cầu 3. Từ bối cảnh lịch sử - xã hội hãy chỉ ra sự khác biệt về nội dung và nghệ thuật của văn học Việt Nam trong hai phân kì này.

[illegible]A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are 20 columns and 10 rows of squares. The grid is centered on the page, leaving margins on all sides.

a. Thơ Mới

A blank sheet of graph paper with a light gray background and a uniform grid of thin gray lines. The grid consists of small squares covering the entire page area.

A full page of blank graph paper with a uniform grid of small squares. The grid covers the entire area of the page, leaving no margins or additional markings.

